TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH K**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số:207/2019/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 08 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 336/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị Bích H, sinh năm 1980;

- Bị đơn: Anh Phan Quốc L, sinh năm 1974.

Cùng trú tại: 26 Hoàng Thị L, phường Quang T, thành phố K, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Võ Thị Bích H và anh Phan Quốc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Bích H và anh Phan Quốc L- thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phan Võ Duy K, sinh ngày 07/12/2009 cho anh Phan Quốc L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Con Phan Võ Uyên T, sinh 01/01/2001 đã trên 18 tuổi mên không yêu cầu giải quyết.

Chị Võ Thị Bích H không phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chị Võ Thị Bích H chịu 150.000*(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001397 ngày 01-7-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K. Hoàn trả lại cho chị Võ Thị Bích H 150.000*(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :
- VKSND Tp K;
- Tòa án nhân dân tỉnh K;
- T.H.A Tp K;
- UBND phường Q, Tp K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

LÝ TRỌNG NGUYÊN